

ĐÔNG USD MẤT GIÁ, VŨ KHÍ CHỦ YẾU CỦA MỸ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH KINH TẾ?

DANH ĐỨC

Tren đây là tựa đề của một bài viết đăng trên *Le Monde* 10.4, ký tên bởi cây bút tài chánh quốc tế Erik Izraelwicz. Tác giả viết:

“Đồng đôla xuống đến mức thấp nhất, thi trường chứng khoán New York lại lên đến mức cao nhất. Từ hơn hai tháng qua tỷ giá đồng USD cứ tuột so với đồng yen, đồng deutschemark và đồng franc. Trong cùng khoảng thời gian đó Wall Street lại nhảy từ kỷ lục này sang kỷ lục khác. Tại Washington, những nhà lãnh đạo ở tòa Bạch Ốc và Cục Dự trữ liên bang đều nghiêm chỉnh tuyên bố thuận tình với một đồng USD “mạnh” song lại tỏ ra không đủ khả năng ngăn chặn sự mất giá của đồng USD. Tại New York, các tay buôn cổ phiếu đang hể hả vì tình trạng sức khỏe của các công ty và vì sự tăng trưởng được duy trì mà không kèm theo lạm phát. Mâu thuẫn biệt bao! Thế nhưng nếu như đồng USD “yếu” lại chính là vũ khí chủ yếu ngày nay của Mỹ trong cuộc chiến tranh kinh tế thì sao ?”

Từ đầu năm cho đến nay, tỷ giá đồng USD đã tuột đến hơn 15 % và trong ngày thứ hai 10.4 tỷ giá này chỉ còn là 1 USD = 80,15 yen, giảm 5% chỉ trong một ngày. Cần nhắc lại rằng sau khi thế chiến thứ hai kết thúc một USD Mỹ đổi được đến 360 yen. Biểu đồ dưới đây của *Le Monde* 11.4 cho thấy vấn đề trong thời gian 5 năm qua: từ tỷ giá 1 USD = 160 yen vào cuối quý 1 năm 1990, tỷ giá đồng USD cứ tuột một cách không thăng xuống đến ngưỡng 80 yen vào đầu quý 2 năm nay, tức tuột 100 % trong vòng 5 năm ! Một con số rất đáng quan tâm đối với những nước muốn sử dụng đồng yen vay mượn từ Nhật.



Tuy nhiên đồng USD có tuột giá hay không và hậu quả của điều đó như thế nào lại tùy thuộc bởi vị trí của từng người. Từ Tokyo, Frankfurt, đồng USD được đánh giá là rất yếu. Song, từ Mexico, Montréal, hay trong nội địa nước Mỹ thì đồng USD vẫn mạnh. Đồng USD Mỹ vẫn mạnh so với đồng peso Mexico hay với đồng đô la Canada, và đối với người dân Mỹ, một đồng USD vẫn là một đồng USD. Nói cách khác, so với toàn bộ những ngoại tệ được sử dụng trong các quan hệ mậu dịch toàn cầu của Mỹ, đồng USD chỉ “yếu” đối với những đối thủ công nghiệp chủ yếu của Mỹ là Nhật Bản và châu Âu. Nền kinh tế Mỹ của TT Clinton nay đã lao vào con đường tăng trưởng và tạo công ăn việc làm mới qua ngã gia tăng xuất khẩu. Từ hơn 2 năm qua kể từ khi nhậm chức, TT Clinton đã huy động cả bộ máy tài chính để phục vụ cho mục tiêu xuất khẩu, chủ yếu để làm thay đổi diện mạo cơ cấu kinh tế của Mỹ vốn được xem là ít mở ra bên ngoài so với các nước khác: xuất khẩu chỉ chiếm 15% PNB của Mỹ trong khi tại Pháp tỷ lệ này là 25% (số liệu *Le Monde* 10.4.95). Một đồng USD “yếu” sẽ phục vụ những ngành công nghiệp - bạc tỷ như công nghiệp quốc phòng, hàng không, viễn thông... Một thí dụ nóng hổi: hôm 17.4.95, Cơ quan phụ trách quản lý các phi trường của Thái (AAT) đã loan báo sẽ ký hợp đồng xây dựng một phi trường quốc tế thứ nhì cho Bangkok với một liên doanh của Mỹ (tập đoàn Murphy / Jahn - Tams Act) thay vì với một tập đoàn của châu Âu (tập đoàn Aéroport de Paris / Overup) do sai biệt hiến giá chỉ tương đương vào khoảng chưa đầy 1 triệu USD, 16 triệu baht (1 USD = hơn 24 baht), mà nguyên nhân là do tỷ giá baht / USD so với tỷ giá baht / ECU thuận lợi hơn cho tập đoàn Mỹ (*The Nation* 25.4.95).

Đến đây xin mở ngoặc đơn về dự án xây dựng phi trường Bangkok thứ nhì này. Trước hết, đây là một khuôn mẫu cho những công tác gọi thầu: từ đơn hiến giá ban đầu lên đến 1,1 tỷ baht, cơ quan AAT của Thái đã khiết cho kéo xuống còn có 796 triệu baht, (mặc dầu theo thói quen, báo chí Thái vẫn còn hô hào rằng trong vụ này không loại trừ khả năng “phết phay”). Kế đến, phi trường thứ nhì này, chỉ vào năm 2.000 sắp tới, sẽ có khả năng tiếp nhận mỗi năm 100 triệu hành khách và 6,4 triệu tấn hàng hóa theo đường *air cargo*. Những số liệu này đòi hỏi sự thận trọng trong cách đặt vấn đề tí như về sự phát triển của ngành hàng không tại Việt Nam: ghi nhận sự phát triển đáng khích lệ là một điều cần thiết song điều đó không đồng nghĩa với tự phỉnh mình như bài “Sân bay TSN, Trung tâm hàng không châu Á - Thái Bình Dương

dầu thế kỷ 21" (báo *Thanh Niên* 25.4.1995) với viễn cảnh 8 triệu hành khách và 80.000 tấn hàng hoá / năm vào năm 2.000 và 21 triệu hành khách cùng 120.000 tấn hàng hoá / năm vào năm 2.010. Cần đổi chiếu các con số để luôn trong tình trạng cẩn trọng: khi mình phát triển theo sau người khác, thì người khác cũng cùng phát triển. Từ đó mới có thể tinh táo tự phân tích xem lẽ ra mình có thể phát triển hơn thế được không. Trong phân tích kinh tế, không hề có chỗ cho các mý từ mà chỉ có chỗ cho các con số.

Trở lại với tỷ giá đồng USD, người ta có thể dự kiến một cách chắc chắn rằng các nhà sản xuất không chỉ của Nhật sẽ phải bỏ vốn đầu tư vào Mỹ. Vào cuối thập niên 80, khi tỷ giá đồng USD hạ, điều này đã từng xảy ra: các công ty Nhật phải đổ bộ vào Mỹ. Lợi ích cơ bản là nhờ đó mà nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, được kích thích. Theo Erik Izraelewicz của *Le Monde*, các nhà sản xuất xe hơi Đức tới đây sẽ mở cửa các nhà máy tại Mỹ, các nhà sản xuất xe hơi Pháp cũng đang bắt đầu nghĩ đến điều này.

Trên một bình diện khác, người ta có thể đặt câu hỏi sau: trong chừng mực nào các nhà cho vay vốn quốc tế sẽ chấp nhận cho vay tín dụng bằng đồng USD? Dẫu sao thì Mỹ vẫn độc quyền phát hành tờ giấy bạc xanh này với khối lượng tuy ý. Song, câu hỏi này sớm được trả lời: những nước như Đài Loan vẫn còn một số USD dự trữ thặng dư rất lớn để tiếp tục đưa vốn ra nước ngoài. Mỹ đang muốn thu hút đồng USD còn nằm trong khu vực châu Á- Thái Bình Dương để bù đắp cho lỗ hổng thiếu vốn dài hạn ở Mỹ.

Pierre - Antoine Delhommais lại có một cái nhìn khác đăng trên *Le Monde* 5.4.1995. Theo tác giả này, sự tuột giá của đồng USD như thế sẽ còn hứa hẹn nhiều bất ngờ nữa. Tác giả đã cho thấy thật ra Cục Dự trữ liên bang Mỹ cũng đã muốn can thiệp để bảo vệ đồng USD, như hôm 4.4, khi tung ngoại tệ ra mua vào 2 tỷ USD trên các thị trường hối đoái nhằm làm bình ổn đồng USD song vẫn không thành công, đơn giản vì 2 tỷ USD này chỉ là muối bồ bẽ so với khoảng 1.000 tỷ USD được mua bán mỗi ngày! Các nhà phân tích của tập đoàn tài chánh Paribas cho rằng việc tỷ giá USD hạ như thế, góp phần làm giảm thâm thủng cán cân thương mại, chính là một dấu hiệu báo trước một vụ hạ tỷ giá trong các hệ thống hối đoái cố định (*Le Monde*, 5.4.1995). Cái nhìn này cũng được các nhà phân tích của AP - Dow Jones chia sẻ: "Việc đồng USD hạ tỷ giá so với đồng yen chưa đủ để làm giảm cán cân thương mại thâm thủng của Mỹ, đồng USD sẽ còn hạ tỷ giá so với nhiều tiền tệ khác, đặc biệt là của các nước công nghiệp mới ở châu Á".

Trong những điều kiện như trên, khoảng 30 công ty tàu biển của Nhật đang tăng giá cước trên các tuyến đường châu Á ■



XÍ NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CẦN BIẾT HƯỚNG DẪN THÊM MỘT SỐ ĐIỂM VỀ TIỀN THUÊ MẶT ĐẤT, MẶT BIỂN

Luật gia LÊ VĂN CHẨN

Ngày 1.4.1995 Bộ Tài Chính có Văn bản số 740-TC/TCT hướng dẫn thực hiện QĐ-1417 TC/TCĐN ngày 31.12.1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP TRƯỚC NGÀY 1.1.1995.

Theo quy định tại khoản 3, điều 11 Quyết định số 1417-TC/TCĐN ngày 31.12.1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (XNCVĐTNN) đã được cấp giấy phép đầu tư trước ngày 1.1.1995 thực hiện nộp tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển theo mức quy định tại giấy phép đầu tư do Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp. Đối với các dự án trong giấy phép đầu tư không quy định rõ mức tiền thuê đất thì thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3, mục III Thông tư số 50-TC/TCĐN ngày 3.7.1993 của Bộ tài chính.

Đối với các trường hợp do nhu cầu kinh doanh các XNCVĐTNN có thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng của các doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam (diện tích nằm ngoài Luận chứng kinh tế kỹ thuật và không được ghi trong giấy phép đầu tư) thì xử lý như sau:

- Các XNCVĐTNN thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng phải nộp đủ tiền thuê đất phát sinh trước ngày 1.1.1995 vào ngân sách nhà nước. Mức tiền thuê được xác định theo quy định tại thông tư số 50-TC/TCĐN của Bộ tài chính.

- Từ ngày 1.1.1995 việc thu tiền thuê đất đối với các XNCVĐTNN sẽ thực hiện trên cơ sở hợp đồng thuê đất ký với cơ quan quản lý đất đai trong các trường hợp thuê đất của nhà nước Việt Nam như quy định tại quyết định số 1417-TC/TCĐN ngày 31.12.1994 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Các trường hợp thuê lại đất, nhà, xưởng, văn phòng của các XNCVĐTNN được phép kinh doanh cơ sở hạ tầng hoặc thuê nhà, văn phòng của tổ chức, cá nhân Việt Nam có chức năng kinh doanh cho thuê nhà ở không phải là cơ quan quản lý đất đai của nhà nước thì các XNCVĐTNN không phải trả tiền thuê đất mà chỉ phải trả tiền thuê theo hợp đồng đã ký với bên cho thuê.

ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP TỪ NGÀY 1.1.1995 TRỞ VỀ SAU

Các XNCVĐTNN thực hiện nộp tiền thuê đất theo mức quy định tại Quyết định số 1417-TC/TCĐN của Bộ trưởng Bộ tài chính (được xác định cụ thể tại giấy phép đầu tư và hợp đồng thuê ký giữa cơ quan quản lý đất đai và xí nghiệp).

ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP BÊN THUÊ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN GIẢM

Theo quy định tại khoản 2, mục I thông tư số 50-TC/TCĐN ngày 3.7.1993 và điều 7 quyết định số 1417-TC/TCĐN ngày 31.12.1994 của Bộ trưởng Bộ tài chính nhưng chưa được xác định cụ thể trong hợp đồng thuê thì ủy quyền cho cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra, xác định số tiền thuế, thời gian được miễn giảm theo quy định và thông báo cho bên thuê. Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào luận chứng kinh tế kỹ thuật, hợp đồng xây dựng và biên bản bàn giao từng hạng mục công trình để xác định số tiền thuê và thời gian miễn giảm đối với từng dự án ■